

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh 06 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp 06 tháng cuối năm 2020.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác 06 tháng đầu năm 2020, nhiệm vụ và giải pháp 06 tháng cuối năm 2020 như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện:

Trong 06 tháng đầu năm 2020, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các công tác trọng tâm sau:

- Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 cho các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn để triển khai thực hiện trong năm 2020;
- Chỉ đạo thực hiện các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ Mười-HĐND huyện khoá VII; kiến nghị qua hoạt động giám sát của TT HĐND huyện và các Ban HĐND huyện.
- Chỉ đạo tập trung gieo trồng vụ Đông Xuân 2019-2020 kịp thời vụ, triển khai kế hoạch chuẩn bị sản xuất vụ Mùa; triển khai các giải pháp phòng chống hạn, phòng ngừa sâu bệnh trên cây trồng, phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm; tăng cường công tác kiểm tra quản lý bảo vệ rừng trước, trong và sau Tết, phòng cháy chữa cháy rừng.
- Chỉ đạo triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình Nông thôn mới; chương trình giảm nghèo và các chương trình, dự án, mô hình sản xuất. Khẩn trương hoàn thành các thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản.
- Chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt việc thu gom rác thải, nâng cao chất lượng nước sinh hoạt phục vụ nhân dân; triển khai kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2020; tăng cường quản lý kinh doanh vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ đo đạc, cấp GCN QSD đất cho nhân dân; tăng cường kiểm tra khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn.
- Chỉ đạo công tác rà soát hộ đăng ký thoát nghèo, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Chỉ đạo tập trung triển khai các hoạt động du lịch.
- Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và của Tỉnh.
- Tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tập trung đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách hành chính; thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.
- Tổ chức đi kiểm tra tình hình cơ sở, tham dự các hội nghị do tỉnh, sở, ngành tỉnh, các cơ quan liên quan, các xã tổ chức.

II. Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh 06 tháng đầu năm 2020.

1. Lĩnh vực kinh tế.

1.1. Về sản xuất nông nghiệp:

a. Trồng trọt: Tính đến ngày 30/6/2020 tổng diện tích gieo trồng toàn huyện là: 27.218 ha, đạt 77,5 % kế hoạch huyện giao và bằng 89,48 % so với cùng kỳ. Trong đó:

- Vụ Đông xuân 2019-2020: toàn huyện đã gieo trồng được 5.587 ha cây trồng các loại, đạt 97,2% KH của của huyện và bằng 98,6% so với cùng kỳ⁽¹⁾.

+ Năng suất cây lúa nước đạt 45,4 tạ/ha; cây ngô 43,9 tạ/ha.

+ Tổng sản lượng lương thực vụ Đông Xuân đạt 8.187,1 tấn đạt 92,7%KH huyện giao.

+ Trong vụ, hạn hán làm thiệt hại 234,95 ha cây trồng các loại trên địa bàn 10 xã. Trong đó, tổng diện tích cây trồng đề nghị hỗ trợ là 126,28 ha của 593 hộ dân trên địa bàn 8 xã⁽²⁾.

- Tiến độ sản xuất vụ mùa tính đến ngày 30/6/2020 đã gieo trồng được: 21.663,6 ha/29.362,9 ha (kể cả cây lưu gốc chuyển sang), đạt 73,8% kế hoạch huyện giao⁽³⁾.

Trong 6 tháng đầu năm, trên các loại cây trồng xuất hiện một số sâu bệnh gây hại như: bọ trĩ, nghệt rế, vàng lá sinh lý, cháy đầu lá, chuột, sâu cuốn lá gây hại trên cây lúa; xén tóc gây hại trên cây mía; bệnh rỉ sắt, rệp sáp gây hại trên cây cà phê; bệnh phấn trắng, bệnh khảm lá gây hại trên cây bí đỏ; bệnh khảm lá vius gây hại trên cây sắn. UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn người dân biện pháp phòng, trừ kịp thời.

c. Chăn nuôi, thú y:

Tổng đàn gia súc hiện có trên địa bàn 57.550 con⁽⁴⁾, đàn gia cầm 186.090 con. Nhìn chung, đàn vật nuôi sinh trưởng, phát triển bình thường. Công tác kiểm soát sát sinh gia súc được triển khai thường xuyên⁽⁵⁾. Công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được triển khai tích cực, đặc biệt là công tác phòng chống, ứng phó bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, bệnh Lở mồm long móng trên gia súc; chưa phát sinh dịch bệnh cúm gia cầm, chưa phát hiện ca nhiễm bệnh mới Dịch tả lợn Châu Phi⁽⁶⁾. Công tác tiêm phòng triển khai thực hiện đúng quy định. Công tác tiêu độc khử trùng tại các khu giết mổ và buôn bán gia súc, gia cầm được thực hiện tốt, đến nay chưa phát hiện dịch bệnh xảy ra. Thực hiện công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng (đợt 1).

1.2. Về lâm nghiệp: công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng chống lâm tặc, đảm bảo trật tự an toàn xã hội tiếp tục được triển khai đồng bộ nhiều giải pháp; duy trì hoạt động Tổ liên ngành huyện, xã thực hiện tuần tra, truy quét đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ tài nguyên rừng. Qua công tác tuần tra, truy quét từ đến ngày 30/6/2020 đã phát hiện 64 vụ vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ rừng (giảm 08 vụ so với cùng kỳ

⁽¹⁾ Trong đó: Cây lương thực có hạt: 1.829 ha, đạt 94,4% KH. Cây tinh bột: 851 ha, đạt 87,3% KH. Cây thực phẩm: 2.023 ha, đạt 105,1% KH. Cây CCNN: 822,4 ha, đạt 94,1% KH. Cây trồng khác: 29 ha, đạt 96,7% KH. Cây ăn quả, cây lâu năm khác 32,6 ha, đạt 326% KH.

⁽²⁾ Trong đó: thiệt hại trên 70% là 57,14 ha; thiệt hại từ 30-70% là 69,14 ha. Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ là 192,48 triệu đồng.

⁽³⁾ Trong đó: Cây lương thực có hạt: 2.307 ha, đạt 31,8% KH. Cây tinh bột: 2.202,5 ha, đạt 71% KH. Cây thực phẩm: 2.536 ha, đạt 70,2% KH. Cây CCNN: 7.980,6 ha, đạt 92,7% KH. Cây CNDN 4.754,3 ha, đạt 98,8% KH. Cây trồng khác: 572,5 ha, đạt 98,7% KH. Cây ăn quả, cây dược liệu, cây lâu năm khác 1.310,7 ha, đạt 94,4% KH.

⁽⁴⁾ Trong đó: đàn trâu 4.522 con, đàn bò 20.361 con, đàn heo 23.612 con, đàn dê: 9.055 con.

⁽⁵⁾ Trong 6 tháng đầu năm đã kiểm soát sát sinh được 160 con trâu, bò và 1.293 con heo.

⁽⁶⁾ Từ đầu năm đến nay, phát hiện 05 con bò tại làng MoHra - Đáp, xã Kông Long Khong nghi ngờ mắc bệnh lở mồm long móng (thể nhẹ và cục bộ), đã hướng dẫn hộ điều trị không để phát sinh, phát triển dịch bệnh.

năm 2019). Đã xử lý 67 vụ⁽⁷⁾ (trong đó có 21 vụ năm 2019 chuyển sang); lâm sản tịch thu 90,335 m³ gỗ tròn, xẻ các loại (loài thông thường); 270 kg cành, nhánh Hương; 15 kg đvr (tiêu hủy); thu hồi diện tích đất rừng 13.065 m²⁽⁸⁾, yêu cầu đơn vị chủ rừng tổ chức trồng rừng, hoàn thành trong năm 2020; phương tiện tịch thu: 01 xe ô tô độ chế, 17 xe máy, 01 cộ Trâu, 04 cửa xăng, 01 công cụ khác; phạt tiền: 662.500.000 đồng (đã thu nộp ngân sách nhà nước 263.500.000.000 đồng).

UBND huyện đã tổ chức Hội nghị Tổng kết năm công tác quản lý bảo vệ rừng năm 2019, triển khai nhiệm vụ năm 2020; Quyết định công bố hiện trạng rừng trên địa bàn huyện năm 2019; Quyết định giao chỉ tiêu, kế hoạch trồng rừng năm 2020 cho UBND các xã, thị trấn thực hiện với tổng diện tích 270 ha (trồng rừng tập trung 200 ha, trồng cây phân tán 70 ha), đến nay, đã trồng được 82,2 ha cây keo lai, bạch đàn⁽⁹⁾. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch quản lý, sử dụng diện tích trả về địa phương quản lý với tổng diện tích 3.607,42 ha.

1.3. Về triển khai thực hiện một số dự án, chương trình mục tiêu:

a. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: UBND huyện ban hành quyết định công nhận 02 làng ĐBDTTS đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019⁽¹⁰⁾; quyết định giao kế hoạch duy trì đạt chuẩn và thực hiện các tiêu chí NTM năm 2020 trên địa bàn huyện⁽¹¹⁾; giao vốn và phân bổ vốn thực hiện chương trình MTQG XD NTM năm 2020 cho các xã triển khai thực hiện⁽¹²⁾; chỉ đạo các xã thực hiện xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số; chỉ đạo xây dựng kế hoạch chi tiết xây dựng nông thôn mới năm 2020, phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới thêm 09 xã và huyện Kbang đạt chuẩn nông thôn mới vào cuối năm 2020. Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2020: đã đạt được 2/48 tiêu chí được giao (đạt 0,04% KH), nâng số tiêu chí đạt chuẩn trên địa bàn huyện là 201 tiêu chí, (đạt bình quân 15,5 tiêu chí/xã); hỗ trợ xóa 179 Nhà tạm, hỗ trợ 632 hộ làm nhà vệ sinh.

b. Chương trình Mục tiêu quốc gia (MTQG) giảm nghèo, Chương trình hỗ trợ từ nguồn kinh phí đảm bảo xã hội

Triển khai thực hiện tiểu dự án hỗ trợ phát triển sản xuất Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững Chương trình 135 năm 2020 với tổng kinh phí 3.237 triệu đồng, đang triển khai cho các xã, thị trấn xây dựng dự án, trình Hội đồng thẩm định huyện thẩm định, phê duyệt để triển khai thực hiện. Thực hiện đăng ký số hộ đồng bào DTTS cấp muối Iốt và đăng ký hỗ trợ bò cái sinh sản, giống cây trồng, phân bón chương trình cấp không thu tiền các mặt hàng chính sách năm 2020 về Tỉnh theo quy định.

c. Các mô hình, dự án:

- **Tái canh cà phê:** UBND huyện đã chỉ đạo kiểm tra, đánh giá điều kiện tái canh của các hộ trên địa bàn, trên cơ sở đó đã ban hành quyết định phê duyệt danh sách hộ đủ điều kiện tái canh cà phê năm 2020 với 136 hộ, diện tích 91,37 ha. Đang triển khai xây dựng dự

⁽⁷⁾ Trong đó: xử lý hành chính: 57 vụ, xử lý hình sự 10 vụ.

⁽⁸⁾ Tại tiểu khu 140, 143 lâm phần Công ty TNHH MTV LN Lơ Ku, xã Lơ Ku và tiểu khu 114 lâm phần Công ty TNHH MTV LN Sơ Pai, xã Sơ Pai, huyện Kbang;

⁽⁹⁾ Trong đó: 8,8 ha trồng lại sau khai thác và 73,4 ha trồng mới gồm: thị trấn 4 ha, xã Đông 10 ha, Nghĩ An 8 ha, Kông Bơ La 14 ha, Kông Long Khong 6 ha, Tơ Tung 7,2 ha, Lơ Ku 28 ha, Krong 2 ha, Sơ Pai 3 ha.

⁽¹⁰⁾ Làng Kdâu xã Kông Long Khong và làng Hà Nừng xã Sơn Lang;

⁽¹¹⁾ Duy trì xã đạt chuẩn nông thôn mới và thực hiện nâng cao các tiêu chí đối với 04 xã: xã Đông, Nghĩ An, Đăk Hlơ, Sơn Lang.

- Thực hiện đạt chuẩn thêm 48 tiêu chí trên địa bàn 09 xã Kông Bơ La, Kông Long Khong, Tơ Tung, Lơ Ku, Đăk Smar, Sơ Pai, Krong, Đăk Rong, Kon Pnê và đề nghị công nhận 09 xã đạt chuẩn NTM năm 2020.

- Thực hiện đạt chuẩn 4 tiêu chí Huyện NTM: TC1,2,5,7 và phấn đấu hoàn thành Huyện nông thôn mới năm 2020.

⁽¹²⁾ Nguồn vốn sự nghiệp 13.891,0 triệu đồng; vốn đầu tư cơ sở hạ tầng với tổng kinh phí là 36.771 triệu đồng

toán cây giống cà phê với hỗ trợ cho 124 hộ, diện tích 88,37 ha, thẩm định, phê duyệt để triển khai thực hiện kịp thời vụ.

- **Hỗ trợ cây Mắc ca, cây Giỏi xanh cho hộ nghèo, hộ dân tộc Bahnar:** đến nay, đã có 308 hộ đăng ký trồng mắc ca, giỏi xanh với diện tích 124 ha mắc ca, 37,8 ha Giỏi xanh⁽¹³⁾; trong đó: 274 hộ cận nghèo và hộ dân tộc Bahnar, 34 hộ nghèo. Đang triển khai xây dựng dự toán hỗ trợ, thẩm định, phê duyệt để triển khai thực hiện kịp thời vụ.

- **Chương trình chăn nuôi nông hộ:** đã xây dựng kế hoạch, đăng ký nhu cầu thực hiện trong năm 2020 gồm: 232 liều tinh heo, 314 liều tinh bò và bộ dụng cụ phối giống, 02 con lợn đực giống, 14 con bò đực giống, 09 công trình khí sinh học (hầm biogas), 02 bình chứa nitơ 3,15 lít. Hiện đang triển khai cho các hộ dân đăng ký thực hiện.

- **Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP):** xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn OCOP năm 2020 về ý tưởng kinh doanh.

1.4. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường:

Thực hiện cấp 58 GCN quyền sử dụng đất cho 56 hộ với diện tích 23,09 ha, nâng tổng diện tích cấp được từ trước đến nay 26.547,38 ha/30.407,51 ha, với 40.561 GCNQSD đất, đạt 87,3 % so với tổng diện tích đất cần cấp; thực hiện đăng ký biến động, cấp đổi, cấp lại, chuyển mục đích sử dụng đất 1.112 hồ sơ, diện tích 717,62 ha. Đôn đốc xã Krong xử lý, giải quyết 09 trường hợp mua bán, cho thuê, cho mượn đất của đồng bào dân tộc thiểu số theo phương án 590. Hoàn thành phương án quản lý đất công 14 xã và thị trấn để triển khai thực hiện; phối hợp đơn vị tư vấn triển khai kế hoạch kiểm kê đất đai năm 2019, hoàn thành cấp xã, thị trấn gửi về tỉnh. Tiến hành tiếp nhận bàn giao đất của các Công ty Lâm nghiệp trả về địa phương quản lý tại thực địa theo phương án đã phê duyệt. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện; từ đầu năm đến nay xử phạt vi phạm hành chính 06 trường hợp khai thác, mua bán, tàng trữ cát xây dựng, đất san lấp trái phép tại thị trấn Kbang và xã Đông; Lập biên bản kiểm tra dừng việc khoan giếng không có giấy phép hành nghề 01 trường hợp tại xã Sơ Pai; xác nhận 02 kế hoạch bảo vệ môi trường; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Đất ngập nước thế giới, Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới, Ngày quốc tế đa dạng sinh học, Ngày Đại dương thế giới, Ngày Môi trường thế giới năm 2020 trên địa bàn huyện; triển khai đến các hộ gia đình đã đăng ký thực hiện việc xây dựng hầm Biogas có hỗ trợ của Nhà nước; chỉ đạo thu gom, vận chuyển rác thải kịp thời.

1.5. Công nghiệp, điện, nước sinh hoạt: Giá trị sản xuất công nghiệp & TTCN theo giá so sánh 187,8 tỷ đồng, đạt 43,5% kế hoạch.

Chỉ đạo thực hiện cấp nước sinh hoạt phục vụ nhân dân kịp thời với tổng khối lượng nước sinh hoạt cung cấp 136.420m³, đạt 35,9% KH. Kịp thời sửa chữa, khắc phục các sự cố hư hỏng, đảm bảo cấp nước sinh hoạt tập trung Thị trấn. Tiếp tục thực hiện tốt phương án quản lý, khai thác, bảo vệ công trình cấp nước sinh hoạt tập trung khu vực nông thôn.

1.6. Đầu tư xây dựng cơ bản, đền bù giải tỏa và quy hoạch: Ngay từ đầu năm đã tập trung chỉ đạo triển khai hoàn chỉnh hồ sơ XDCB đối với các công trình khởi công mới năm 2019 và đẩy nhanh tiến độ tổ chức thi công đối với các công trình chuyển tiếp, với tổng vốn XDCB là 80.406 triệu đồng. Triển khai công tác lập hồ sơ dự toán, lựa chọn nhà thầu thi công với tổng nguồn vốn ĐTXDCB là 126.716,0 triệu đồng. Đến 30/6/2020 khối lượng thực hiện 60.359,4 trđ, đạt 47,6% KH vốn; giải ngân 39.286,1 tr.đ, đạt 31,0% Kế hoạch vốn.

⁽¹³⁾ - Cây mắc ca: 243 hộ, diện tích 124ha, gồm: Sơn Lang 12 ha, Đak Rong 78,3ha, Krong 17,8ha, Kon Phe 11,5 ha, Lơ Ku 2 ha, Sơ Pai 2,4 ha; -Cây giỏi xanh: 65 hộ, diện tích 37,8 ha, gồm: Sơn Lang 2 ha, Đak Smar 11,3 ha, Tơ Tung 9,7 ha, Sơ Pai 0,4 ha, Thị trấn 2 ha, Krong 2,3 ha, Đak Rong 10,1 ha.

Thực hiện cấp 47 giấy phép xây dựng, với diện tích xây dựng 4.369,12 m², diện tích sàn 5.717,67m²; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện cấp phép xây dựng nhà ở tư nhân, không có hồ sơ tồn đọng.

1.7. Thương mại - dịch vụ: Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ 372,3 tỷ đồng, đạt 44,2% so với kế hoạch. Thực hiện cấp mới ĐKKD cho 88 hộ, cấp đổi cho 09 hộ, thu hồi 22 hộ; tổng số hộ được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 916 hộ. Công tác quản lý các hoạt động thương mại, dịch vụ, ngăn ngừa các trường hợp mua bán hàng cấm, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng được chỉ đạo thường xuyên, tổ chức kiểm tra 46 hộ sản xuất kinh doanh thương mại, thực phẩm trong dịp Tết nguyên đán Canh Tý 2020, qua đó lập biên bản xử lý và nhắc nhở 10 trường hợp vi phạm.

1.8. Giao thông - vận tải: Chỉ đạo tập trung duy tu, sửa chữa, khắc phục hư hỏng các tuyến đường giao thông đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa nông sản của nhân dân. Tiếp tục lồng ghép các nguồn vốn, triển khai đầu tư, nâng cấp các tuyến đường giao thông theo đề án, lộ trình xây dựng nông thôn mới.

Trên địa bàn huyện có 78 xe vận tải hành khách, tăng 16 chiếc so với cùng kỳ. Chỉ đạo đảm bảo phương tiện vận tải phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán 2020. Tổng khối lượng vận chuyển hành khách thông qua bến 194.400 KH, đạt 47,6% kế hoạch; khối lượng vận chuyển hàng hóa 218,9 ngàn tấn, đạt 39,6% kế hoạch. Tổng doanh thu vận tải 71.810 tr.đồng.

1.9. Khoa học và công nghệ: Chỉ đạo tăng cường áp dụng các tiến bộ của khoa học công nghệ vào sản xuất. Chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện đề tài ứng dụng khoa học công nghệ năm 2020 trên địa bàn.

1.10. Tài chính - ngân hàng:

a. Thu - chi ngân sách: Đến 30/6/2020, tổng thu ngân sách trên địa bàn 305.042,205 tr.đồng, đạt 79,4% so với dự toán HĐND tỉnh giao và 74,5% so với dự toán HĐND huyện giao, bằng 97,1% so với cùng kỳ. Trong đó, thu tại địa phương 22.895,32 tr.đồng, đạt 60,3% so với dự toán được HĐND tỉnh giao và 58,5% so với dự toán HĐND huyện giao, bằng 87,7% so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách 237.884.993 tr.đồng, đạt 62,0 % so với dự toán HĐND tỉnh giao và đạt 58,1% so với dự toán HĐND huyện giao, tăng 17,7% so với cùng kỳ năm 2019.

b. Tín dụng - ngân hàng: Các Ngân hàng thực hiện tốt việc huy động các nguồn vốn nhân rồi trong nhân dân, đáp ứng nhu cầu vốn vay phục vụ sản xuất, kinh doanh của người dân và cho vay các đối tượng hộ nghèo, đối tượng chính sách với tổng nguồn vốn huy động 1.026,96 tỷ đồng. Tổng dư nợ tín dụng của các ngân hàng 1.736,6 tỷ đồng, giảm 17,5 tỷ đồng so với cuối năm 2019; trong đó dư nợ cho vay chương trình nông thôn mới là 1.266,8 tỷ đồng, góp phần giải quyết khó khăn cho các doanh nghiệp và nhân dân, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, nhu cầu đầu tư sản xuất và sinh hoạt của nhân dân, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

1.10. Về phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể:

Thành lập mới 05 doanh nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp lên 95 DN. Chỉ đạo vận động thành lập mới doanh nghiệp và tạo điều kiện thuận lợi để hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả. Mời, làm việc với Công ty TNHH MTV XNK RQ DOVECO Gia Lai và Công ty Cổ phần Đông Nam được Gia Lai đề thống nhất kế hoạch liên kết đầu tư, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho nhân dân. Chỉ đạo BCĐ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và XTDL huyện hướng dẫn các thủ tục liên quan đến đầu tư và tháo gỡ, hỗ trợ khó khăn cho doanh nghiệp.

Thành lập mới 01 Hợp tác xã, nâng số HTX hiện có lên 14HTX; chỉ đạo hướng dẫn giúp các HTX bổ sung, hoàn chỉnh kế hoạch, Phương án hoạt động sản xuất kinh doanh - dịch vụ cho phù hợp với từng địa phương và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của HTX. Đến nay, các HTX được thành lập từng bước đi vào hoạt động ổn định.

2. Lĩnh vực Văn hoá-xã hội:

2.1. Giáo dục-Đào tạo: Triển khai nhiệm vụ học kỳ II năm học 2019-2020, tuy nhiên do tình hình dịch Covid-19, đã chỉ đạo cho học sinh tạm nghỉ học để phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo chỉ đạo của UBND tỉnh từ ngày 03/02/2020 đến ngày 23/4/2020; trong thời gian nghỉ học đã tổ chức tổng vệ sinh phòng học, trường lớp, phun hóa chất diệt khuẩn, khử trùng ngăn ngừa mầm bệnh tại các trường học. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh đồng ý cho học sinh, học viên đi học trở lại (*lớp 9, lớp 12 đi học trở lại kể từ ngày 23/4/2020; lớp 6,7,8 của bậc Trung học cơ sở; lớp 10,11 bậc THPT đi học trở lại từ ngày 27/4/2020; học sinh Mầm non, Tiểu học đi học trở lại từ ngày 04/5/2020*), tổ chức vệ sinh trường lớp, đón học sinh trở lại trường, vận động học sinh ra lớp đầy đủ, duy trì sĩ số, ổn định tình hình và duy trì nề nếp dạy học theo đúng chương trình quy định; thực hiện song song các biện pháp vừa phòng, chống dịch Covid-19 vừa thực hiện dạy và học theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo (*kết thúc năm học ngày 15/7/2020*). Thực hiện tiếp nhận hỗ trợ gạo đợt 2 cho học sinh bán trú với 147.960 kg.

2.2. Hoạt động Y tế, dân số, kế hoạch hoá gia đình:

Thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh, nâng cao chất lượng phục vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân; đã tổ chức khám, chữa bệnh cho 29.418 lượt người (*bệnh viện: 18.094 lượt, Trạm y tế xã, thị trấn: 11.324 lượt*), bệnh nhân điều trị nội trú 3.358 lượt. Tổ chức kiểm tra 119 cơ sở kinh doanh, chế biến thực phẩm, nhắc nhở cảnh cáo 05 cơ sở vi phạm bán hàng hết hạn sử dụng và tổ chức tiêu hủy sản phẩm; tổ chức thu hồi giấy phép kinh doanh của 03 cơ sở thuốc trên địa bàn huyện do giấy phép hết hạn. Tổ chức tuyên truyền hưởng ứng thực hiện Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2020; tổ chức triển khai mô hình điểm cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2020 trên địa bàn huyện. Thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, phòng chống dịch bệnh; triển khai 2 vòng tiêm chủng cho trẻ em trong độ tuổi. Thực hiện các hoạt động truyền thông chăm sóc sức khỏe sinh sản-KHHGĐ.

Công tác phòng, chống dịch Covid-19: Thực hiện chỉ đạo của trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống dịch COVID-19; UBND huyện đã kịp thời xây dựng Kế hoạch triển khai các biện pháp phòng, chống; thành lập Ban chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho các thành viên; có 14/14 xã, thị trấn đã ban hành Quyết định, Kế hoạch triển khai các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19; tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch, tổ chức các điểm rửa tay sát khuẩn, đeo khẩu trang. Thành lập Tổ điều trị tại bệnh viện, Tổ cấp cứu lưu động; chuẩn bị sẵn sàng cơ sở thuốc, hóa chất, vật tư y tế để đáp ứng yêu cầu phòng chống dịch bệnh; chuẩn bị khu vực cách ly, công tác thu dung, điều trị bệnh nhân. Chỉ đạo thành lập Đoàn kiểm tra tổ chức kiểm tra, xử lý các trường hợp đầu cơ, găm hàng, tăng giá các loại vật tư, trang thiết bị y tế, khẩu trang phòng chống dịch bệnh; các cơ sở buôn bán hàng hóa, vật tư y tế không rõ nguồn gốc xuất xứ; qua kiểm tra chưa phát hiện cơ sở vi phạm, đã nhắc nhở, cho ký cam kết. Chọn Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú huyện làm khu cách ly tập trung chính, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và GDTX là khu dự phòng; chọn một phần Trung tâm Y tế huyện làm khu điều trị chính và Trạm Y tế xã Nghĩa An làm khu điều trị dự phòng; xây dựng kế hoạch đáp ứng với từng cấp độ dịch Covid-19 tại huyện. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc cách ly toàn xã hội kể từ ngày 01/4-15/4/2020 theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Công điện 04/CĐ-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh Gia Lai; thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội để phòng,

chống dịch Covid-19 từ ngày 16-22/4/2020 theo chỉ đạo tại văn bản số 851/UBND-KGVX ngày 16/4/2020 của UBND tỉnh; thực hiện nới lỏng giãn cách xã hội theo Thông báo số 177/TB-VPCP ngày 08/5/2020 và Thông báo số 182/TB-VPCP ngày 19/5/2020 của Văn phòng Chính phủ.

Từ ngày 31/01/2020 đến nay có 34 người đi từ vùng dịch trở về địa bàn, 66 trường hợp tiếp xúc với người đi từ vùng dịch về, người nước ngoài đến địa bàn huyện du lịch; tại các xã thị trấn có 1.284 trường hợp đi làm ăn, học tập từ các tỉnh, thành trở về địa bàn; đến nay trên địa bàn huyện không còn trường hợp phải theo dõi, cách ly.

2.3. Hoạt động Văn hoá, thông tin, du lịch:

Tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và tình hình chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn; đặc biệt là việc phòng, chống dịch Covid-19, đại hội đảng các cấp....

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao thu hút nhân dân tham gia; Quản lý chặt chẽ các hoạt động thông tin và truyền thông, quảng cáo; Hoạt động bưu chính-viễn thông đáp ứng nhu cầu thông tin lạc của nhân dân và phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Tổ chức rà soát, thống kê và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và gia đình chính sách xã hội đủ điều kiện hỗ trợ đầu thu truyền hình số; theo đó có 462 hộ nghèo, 1051 hộ cận nghèo, 234 hộ gia đình người có công, 241 hộ gia đình thuộc đối tượng bảo trợ xã hội đủ điều kiện đề nghị được hưởng hỗ trợ.

Đã ban hành kế hoạch tổ chức ngày Hội du lịch năm 2020; tổ chức quản lý các điểm du lịch trong thời gian có dịch bệnh Covid-19; trong 6 tháng đầu năm ước lượng khách đến tham quan, dã ngoại tại các điểm du lịch trên 2.000 người.

Tổng số giờ phát sóng truyền hình: 2.725 giờ (*đã nghỉ phát sóng truyền hình từ ngày 10/3/2020*), truyền thanh: 1.332,5 giờ; chuyên về Đài phát thanh-Truyền hình tỉnh 12 trang địa phương. Chất lượng các chương trình đáp ứng nhu cầu văn hoá tinh thần và thông tin kịp thời cho nhân dân.

2.4. Công tác Lao động-Thương binh và xã hội:

- Xây dựng triển khai thực hiện kế hoạch giảm nghèo; Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn; đến nay đã mở được 7 lớp đào tạo nghề cho 180 học viên, đạt 90% kế hoạch huyện giao, và đạt 58,63% kế hoạch đào tạo.

- Đã thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với đối tượng người có công cách mạng, bảo trợ xã hội; xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 73 năm ngày thương binh-liệt sĩ; đưa 14 đối tượng đi điều dưỡng tại Thành phố Đà Nẵng và 269 đối tượng điều dưỡng tại nhà.

- Tổ chức rà soát, lập danh sách các nhóm đối tượng được hỗ trợ do ảnh hưởng dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đến 30/6/2020: đã thực hiện hỗ trợ xong 18.451 đối tượng người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội với tổng số tiền là 15.230.500.000 đồng, 66 đối tượng không thực hiện chi trả với tổng số tiền là 54.000.000 đồng (*nguyên nhân chủ yếu do trùng chế độ, chuyển đi nơi khác, đã chết hoặc từ chối nhận...*), 02 đối tượng chi trả thấp hơn so với quyết định phê duyệt của UBND tỉnh với tổng số tiền là 1.750.000 đồng. Thực hiện hỗ trợ 113 hộ kinh doanh có doanh thu dưới 100 triệu đồng, với tổng kinh phí 113.000.000 đồng.

Đang thẩm định đề trình UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ đối tượng người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương; đối tượng người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng

trợ cấp thất nghiệp; đối tượng người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm.

- Thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHYT kịp thời, đúng quy định; đã chi trả lương hưu và trợ cấp cho 1.426 đối tượng, số tiền 31.437.453.757đ. Toàn huyện có 2.503 người tham gia BHXH, 328 người tham gia BHXH tự nguyện, 60.858 đối tượng tham gia BHYT, 1.831 người tham gia BHTN. Kết quả thu BHXH, BHYT, BHTN với số tiền 52.007 tr đồng đạt 50,01 % kế hoạch. Thực hiện cấp thẻ BHYT cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng kịp thời, đúng quy định.

- Công tác giáo dục, chăm sóc trẻ em được quan tâm thực hiện; triển khai thực hiện Kế hoạch trẻ em; bình đẳng giới và vì sự TBCPN năm 2020.

2.5. Hoạt động các Hội đặc thù: các Hội đã hoạt động theo đúng mục đích, tôn chỉ hoạt động và chức năng, nhiệm vụ giao; thường xuyên tuyên truyền hội viên thực hiện và vận động gia đình, người thân thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Hội Người cao tuổi đã tổ chức thăm, chúc tết, tặng quà người cao tuổi tròn 90 tuổi, trên 95 tuổi, tròn 100 tuổi và trên 100 tuổi; tổ chức Hội nghị biểu dương án bộ hội tiêu biểu và kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Hội người cao tuổi Việt Nam. Hội cựu thanh niên xung phong tổ chức tọa đàm kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống lực lượng thanh niên xung phong. Hội Chữ thập đỏ tiếp nhận quà của các tổ chức, cá nhân hỗ trợ cho các đối tượng với tổng số tiền 791,8 tr.đồng.

2.6. Công tác Thi đua-Khen thưởng:

Đã tổ chức bình xét thi đua năm 2019 và đề nghị các cấp khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2019; đồng thời phát động phong trào thi đua năm 2019. Trong 6 tháng đầu năm 2020, Chủ tịch UBND tỉnh tặng cờ thi đua cho 04 tập thể, tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc cho 01 tập thể; UBND tỉnh tặng bằng khen cho 01 tập thể và 02 cá nhân. Chủ tịch UBND huyện khen thưởng cho 81 tập thể, 216 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trên các lĩnh vực. Chuẩn bị nội dung, điều kiện tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến toàn huyện lần thứ V.

3. Lĩnh vực nội chính:

3.1. Công tác đảm bảo an ninh chính trị; quốc phòng-quân sự địa phương:

- Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, chỉ đạo thực hiện công tác bám địa bàn cơ sở, tổ chức tuần tra, kiểm soát các vùng nhạy cảm về an ninh chính trị; thực hiện Quy chế phối hợp tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh chính trị vùng giáp ranh.

- Duy trì chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực chiến, trực phòng không theo quy định, đảm bảo quân số, vũ khí thiết bị sẵn sàng chiến đấu; tuyển chọn và gọi thanh niên nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu; rút kinh nghiệm công tác tuyển quân năm 2020; xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ năm 2020; Kế hoạch công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2020; thực hiện công tác huấn luyện, diễn tập theo Kế hoạch. Quản lý 36 người nước ngoài đến địa bàn làm việc, du lịch.

3.2. Công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

- Đến 30/6/2020, phạm pháp hình sự: xảy ra 08 vụ (01 vụ giết người; 03 vụ trộm cắp tài sản; 02 vụ giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; 02 vụ hiếp dâm), không tăng, không giảm so với cùng kỳ năm 2019 (08/08 vụ). Điều tra làm rõ 06/08 vụ, khởi tố 02 vụ, truy nã 02 đối tượng, 01 vụ chuyển Công an tỉnh. Lũy kế đến nay khởi tố 16 vụ, 30 bị can (01 vụ giết người; 09 vụ trộm cắp tài sản; 02 vụ cố ý gây thương tích; 01 vụ chống người thi hành công vụ; 02 vụ đánh bạc; 01 vụ làm nhục), truy tố 11 vụ, 24 bị can; đình chỉ 01 vụ, 05 bị can; tiếp tục điều tra 05 vụ, 03 bị can; chuyển 01 vụ, 01 bị can.

- Vi phạm pháp luật về kinh tế, môi trường: phát hiện 14 vụ (*07 vụ vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản; 01 vụ hủy hoại rừng; 02 vụ khai thác khoáng sản trái phép; 01 vụ mua bán hàng cấm; 03 vụ kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc*), khởi tố 02 vụ, 14 bị can; xử lý vi phạm hành chính 05 vụ, 05 đối tượng. Lũy kế đến nay phát hiện 22 vụ, 33 bị can; truy tố 07 vụ 17 bị can; đình chỉ 02 vụ, 0 bị can; tiếp tục điều tra 12 vụ, 16 bị can.

- Tội phạm ma túy: phát hiện 03 vụ mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Điều tra làm rõ 03/03 vụ, khởi tố 03 vụ, 06 bị can.

- Chỉ đạo tổ chức tuần tra, kiểm soát nhằm kiểm chế tai nạn giao thông, đảm bảo trật tự an toàn giao thông; xây dựng Kế hoạch xử lý các loại xe mô tô độ chế, cải hoán, không đảm bảo an toàn kỹ thuật. Tai nạn giao thông: xảy ra 04 vụ (*làm 02 người chết, bị thương 9 người*), giảm 02 vụ (04/06) so với cùng kỳ năm 2019.

3.3. Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng; khiếu nại, tố cáo, kiến nghị.

Triển khai 05 cuộc thanh tra, đã kết thúc 02 cuộc gồm: thanh tra việc quản lý, sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, đầu thầu thuốc chữa bệnh tại Bảo hiểm xã hội huyện và Trung tâm y tế huyện; thanh tra việc thực hiện định mức tiết kiệm của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục. Tiếp tục triển khai cuộc thanh tra việc thực hiện chính sách chăm sóc sức khỏe ban đầu tại các cơ sở giáo dục từ năm 2014 đến năm 2019; thanh tra việc thực hiện kiến nghị qua kết luận thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm tra, xác minh theo chỉ đạo của UBND huyện; thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách và các hoạt động tài chính khác tại phòng Giáo dục và Đào tạo huyện từ năm 2014 đến năm 2019.

Trong 06 tháng đầu năm lãnh đạo UBND huyện định kỳ tiếp, đối thoại với 24 lượt công dân đến phản ánh, kiến nghị, các ý kiến của công dân được trả lời, giải thích và có văn bản chỉ đạo UBND xã, thị trấn, ngành chức năng kiểm tra, giải quyết. Đã tiếp nhận 21 đơn kiến nghị. Đơn thuộc thẩm quyền 07 đơn (*gồm 05 đơn kiến nghị, 02 đơn tố cáo*), đã giải quyết xong 07/07 đơn (*gồm 05 đơn kiến nghị, 02 đơn tố cáo*).

Xây dựng, ban hành kế hoạch phòng, chống tham nhũng 2020 và chỉ đạo thực hiện Chương trình phòng, chống tham nhũng năm 2020.

3.4. Công tác tư pháp; thi hành án dân sự:

- Chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật với nội dung, hình thức đổi mới, liên quan đến văn bản pháp luật mới ban hành, an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, đất đai, quản lý bảo vệ rừng...

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng công tác hòa giải cơ sở; tiếp nhận 63 vụ, việc phát sinh; hòa giải thành 45 vụ, việc; hòa giải không thành 14 vụ; đang giải quyết 04 vụ, việc. Tiếp tục chỉ đạo tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện hương ước, quy ước, sửa đổi bổ sung sau khi sáp nhập thôn, làng, tổ dân phố.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác hộ tịch (*cải chính, thay đổi hộ tịch, xác định lại dân tộc: 29 trường hợp; chứng thực bản sao từ bản chính 21 trường hợp; chứng thực 01 hợp đồng giao dịch dân sự*).

- Công tác thi hành án dân sự được thực hiện đúng quy định, tổng số việc phải thi hành án là 526 việc, trong đó đã giải quyết xong 202 việc (đạt 38,40%), án có điều kiện thi hành là 177 việc. Số tiền có điều kiện thi hành là 13.221.714.000 đồng, số tiền đã giải quyết xong 1.142.720.000 đồng.

3.5. Công tác Tôn giáo: Các tín đồ tôn giáo thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Căn cứ Pháp lệnh tín ngưỡng tôn giáo, UBND huyện đã chấp thuận cho linh mục Chánh xứ Chợ Đồn, quản xứ thị xã An Khê đến địa bàn huyện tổ

chức 04 cuộc Lễ Công giáo trong dịp Tết tại xã Sơn Lang, Kông Bờ La và thị trấn Kbang; quá trình tổ chức Lễ đã được linh mục và giáo dân chấp hành đúng quy định. Không đồng ý tổ chức lễ phục sinh ngoài cơ sở tôn giáo tại xã Sơn Lang và thị trấn Kbang do dịch Covid-19, vận động các tín đồ Phật giáo nhân dịp Đại lễ Phật đản không tụ tập đông người; tổ chức thăm hỏi, tặng quà 02 cột cán Phật giáo tại xã Nghĩa An.

3.6. Công tác Nội vụ và cải cách hành chính:

Tiếp tục củng cố, kiện toàn các chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị huyện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ hiện nay. Quyết định giao biên chế hành chính các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và chỉ tiêu người làm việc tại Hội Chữ thập đỏ năm 2020; Chỉ đạo xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ. Quyết định nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP và Nghị định 113/2018/NĐ-CP của Chính phủ để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội 6 tháng đầu năm 2020 đối với 05 trường hợp; Quyết định cho thôi việc theo nguyện vọng cá nhân 01 viên chức trường học; Quyết định bổ nhiệm Chánh Văn phòng, Phó chánh văn phòng HĐND-UBND huyện; Quyết định bổ nhiệm lại Trưởng Phòng Nội vụ và Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX; Quyết định bổ nhiệm Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phó Giám đốc BQL dự án đầu tư xây dựng huyện; bổ nhiệm lại: 05 trường hợp; bổ nhiệm, điều động: 05 trường hợp; tiếp nhận vào biên chế hành chính nhà nước 01 trường hợp; Quyết định tiếp nhận, tuyển dụng đặc biệt vào công chức 03 trường hợp; Quyết định thôi biệt phái 01 trường hợp; bổ nhiệm phụ trách kế toán xã: 03 trường hợp; đăng ký cán bộ, công chức thi nâng ngạch lên chuyên viên chính năm 2020: 05 trường hợp; chuyển công tác từ đơn vị sự nghiệp sang khối Đảng 01 trường hợp. Triển khai tuyển dụng đặc cách đối với giáo viên có hợp đồng và tham gia đóng BHXH từ ngày 31/12/2015 trở về trước.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra Cải cách hành chính năm 2020 và Kế hoạch kiểm tra tình hình tổ chức, hoạt động của các cơ quan, đơn vị năm 2020; Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuẩn bị báo cáo phục vụ kiểm tra CCHC năm 2020 Đoàn kiểm tra của tỉnh.

4. Công tác phối hợp với HĐND, Ủy ban MTTQVN huyện.

Thực hiện tốt công tác phối hợp công tác giữa UBND huyện với Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể trong việc tuyên truyền xây dựng khối đại đoàn kết trong nhân dân các dân tộc; tuyên truyền phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phản biện xã hội; tham gia xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Tích cực phối hợp xử lý thông tin, phản ánh, kiến nghị của người dân; phối hợp triển khai các chính sách an sinh xã hội, thực hiện chính sách hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng do dịch Covid-19, phòng ngừa tố giác tội phạm, đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; công tác giảm nghèo...

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong 06 tháng đầu năm 2020, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhất định, nhưng với sự chỉ đạo tập trung, quyết liệt của Huyện, cùng với sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành và nhân dân các dân tộc trong Huyện, tình hình kinh tế- xã hội, quốc phòng- an ninh trên địa bàn tiếp tục đạt được những kết quả, đó là:

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục chuyển biến tích cực, cơ cấu cây trồng, vật nuôi chuyển dịch hợp lý, các mô hình sản xuất phát huy hiệu quả và tiếp tục triển khai các mô hình sản xuất mới, nhân ra diện rộng; công tác phòng, chống dịch bệnh trong gia súc được triển khai quyết liệt và đạt hiệu quả; công tác quản lý, bảo vệ rừng được triển khai quyết liệt và đồng bộ hơn; các chương trình mục tiêu quốc gia được quan tâm chỉ đạo ngay từ đầu năm; công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản được quan tâm chỉ đạo và thực hiện tốt hơn; công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản được chú trọng ngay từ đầu năm, đã cơ

bản hoàn thành thủ tục đầu tư XDCH năm 2020, bàn giao thi công một số công trình. Thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển, thị trường tín dụng được mở rộng; thu ngân sách đạt kết quả khá, việc quản lý, điều hành ngân sách được thực hiện linh hoạt, hiệu quả.

- Thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội đối với người có công với cách mạng, người nghèo, đối tượng BTXH, trẻ em, người cao tuổi; công tác giảm nghèo trong đồng bào DTTS được quan tâm triển khai thực hiện ngay từ đầu năm; các nội dung về kêu gọi, phát triển du lịch được quan tâm; Các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch được tổ chức thường xuyên, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân.

- Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 đảm bảo kịp thời, theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và của Tỉnh.

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân được thực hiện nghiêm túc; công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật và hòa giải cơ sở tiếp tục thực hiện tốt. Cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; bộ máy các cơ quan chuyên môn và chính quyền cơ sở hoạt động chất lượng.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần quan tâm khắc phục đó là:

- Chương trình Nông thôn mới được quan tâm chỉ đạo thực hiện ngay từ đầu năm; tuy nhiên do phải thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid 19 nên tiến độ triển khai thực hiện chương trình - nhất là thực hiện các tiêu chí về nhà ở, nhà vệ sinh còn chậm; nhận thức của một bộ phận người dân còn trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều về thời tiết, hạn hán tiếp tục kéo dài từ cuối năm 2019 đã làm thiệt hại một số diện tích và ảnh hưởng đến kết quả sản xuất vụ Đông Xuân 2019-2020.

- Công tác quản lý bảo vệ rừng đã chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp, nhưng tình trạng vi phạm lâm luật vẫn còn xảy ra. Công tác quản lý đất đai và xử lý các trường hợp vi phạm còn những hạn chế.

- Việc triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 được thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả, tuy nhiên công tác tuyên truyền về các biện pháp phòng chống dịch bệnh và thông tin về tình hình dịch bệnh còn gặp nhiều khó khăn do trình độ dân trí thấp, phong tục tập quán của một số đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu vùng xa, việc chấp hành khai báo y tế chưa nhiều, còn trường hợp đi từ vùng có dịch trở về địa bàn chưa tự giác khai báo nghiêm túc, phần lớn nhờ vào thông tin phản ánh từ cộng đồng dân cư, các Tổ tự quản thôn, làng, Tổ dân phố.

- Việc duy trì sĩ số học sinh tại một số xã chưa cao, nhất là các trường ở khu vực phía Bắc; việc cấp thẻ BHYT cho các đối tượng được Nhà nước hỗ trợ còn chậm; các hoạt động văn hóa, văn nghệ chưa được tổ chức thường xuyên, phong phú, đa dạng.

- Một số cơ quan, đơn vị chấp hành chỉ đạo, tham mưu cho UBND huyện một số nội dung còn chậm.

B. Nhiệm vụ và giải pháp công tác 6 tháng cuối năm 2020:

1. Lĩnh vực kinh tế:

- Tập trung nguồn lực xây dựng nông thôn mới tại các xã đăng ký hoàn thành nông thôn mới năm 2020, đặc biệt là chỉ tiêu xóa nhà tạm, làm nhà vệ sinh, giảm nghèo, tăng thu nhập cho người dân; triển khai xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2020 theo chỉ tiêu kế hoạch giao.

- Hướng dẫn nhân dân khẩn trương triển khai gieo trồng vụ Mùa 2020 để hạn chế thiệt hại do mưa bão thường xảy ra vào cuối vụ. Triển khai kế hoạch hành động phòng, chống bệnh hại trên cây trồng. Thường xuyên theo dõi mực nước tại các công trình thủy lợi,

thực hiện điều tiết nước tại các công trình thủy lợi cho phù hợp, thực hiện tưới luân phiên, nạo vét kênh mương nhằm sử dụng nước tưới có hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai thực hiện mô hình sản xuất cánh đồng lớn mía, mỳ, triển khai có hiệu quả các phương án hỗ trợ giới, mắc ca; chương trình tái canh cà phê; các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất các chương trình; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp như: cò chăn nuôi, ngô sinh khối, cây dược liệu...

- Thực hiện có kết quả các biện pháp quản lý bảo vệ rừng, phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm; tăng cường bảo vệ rừng tại gốc gắn trách nhiệm của các đơn vị chủ rừng, UBND các xã có rừng.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch thu hồi đất lâm nghiệp bị lấn chiếm để chuyển cây trồng phù hợp mục đích lâm nghiệp và trồng rừng năm 2020 (UBND xã Đông, xã Nghĩa An, Công ty LN Sơ Pài, Lơ Ku).

- Đánh giá, tổng kết công tác PCTT&TKCN năm 2019 và những tháng đầu năm 2020; triển khai nhiệm vụ trong mùa mưa bão năm 2020.

- Triển khai đo đạc cấp GCNQSD đất lần đầu; giải quyết các vụ việc liên quan đến đất đai trên địa bàn thị trấn Kbang.

- Tiếp tục chỉ đạo các xã, thị trấn kiểm tra, xử lý dứt điểm tình trạng thuê, mượn, mua bán đất đai trái phép của người đồng bào Bana, xử lý theo Phương án 590. Quản lý chặt chẽ và xử lý nghiêm các trường hợp xây dựng nhà ở trái phép trên đất nông nghiệp. Chỉ đạo quản lý chặt chẽ tài nguyên khoáng sản; kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp khai thác cát, đất, đá trái phép.

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng phương án sử dụng đất của các Công ty lâm nghiệp và đơn vị chủ rừng giao về địa phương quản lý.

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng công trình xây dựng cơ bản, kịp thời giải ngân đảm bảo tiến độ yêu cầu; tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ chất lượng công trình đầu tư XDCB. Quản lý các chương trình hỗ trợ PTSX trên địa bàn, như: Chương trình NTM, CT 135, hàng cấp không thu tiền...

- Chỉ đạo duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các tuyến đường từ các nguồn vốn đã phân cấp, gắn với tăng nguồn vốn sự nghiệp giao thông cho các xã, thị trấn. Thực hiện cấm biển báo tải trọng trên các tuyến đường giao thông xã, huyện.

- Chỉ đạo đẩy mạnh thu ngân sách, xử lý các trường hợp nợ đọng thuế. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiết kiệm tối đa chi thường xuyên, nhất là chi hội nghị, hội thảo, lễ hội...; xây dựng phương án quản lý tài sản công huyện, xã.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn hoạt động của các HTX; định hướng cho các HTX xây dựng Phương án sản xuất kinh doanh - dịch vụ và lựa chọn, xác định ngành nghề, lĩnh vực hoạt động cho phù hợp.

- Kêu gọi, vận động thành lập mới doanh nghiệp; thực hiện đầy đủ các chính sách tháo gỡ, hỗ trợ khó khăn cho doanh nghiệp; đẩy nhanh tiến độ xúc tiến đầu tư dự án. Chỉ đạo hỗ trợ, giúp các Doanh nghiệp, Nhà đầu tư lập hồ sơ, thủ tục đầu tư, thuê đất và đăng ký thành lập doanh nghiệp.

- Tuyên truyền, vận động hộ nghèo vay vốn sản xuất, không để hộ nghèo thiếu vốn sản xuất; chỉ đạo hướng dẫn, giúp đỡ các hộ vay có kế hoạch tổ chức sản xuất cho phù hợp và sử dụng nguồn vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả.

- Tập trung chỉ đạo phát triển du lịch trên địa bàn. Mở rộng thêm 03 ha đất và đầu tư xây dựng thêm một số hạng mục công trình tại làng Kháng chiến Stor.

- Chỉ đạo xây dựng nội quy, quy chế hoạt động tại các điểm du lịch văn hóa - lịch sử - sinh thái. Triển khai kế hoạch thu phí dịch vụ tại các điểm du lịch trên địa bàn.

2. Lĩnh vực Văn hóa - xã hội:

- Tổ chức tổng kết năm học 2019-2020, xét tốt nghiệp đối với bậc THCS, tổ chức kỳ thi THPT; chuẩn bị các điều kiện để tổ chức khai giảng, triển khai năm học mới 2020-2021; thường xuyên chỉ đạo các trường học phối hợp chặt chẽ với các xã, thị trấn vận động học sinh ra lớp đầy đủ, duy trì sĩ số; tổ chức thực hiện dạy và học đảm bảo chất lượng, đúng quy định.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh, nâng cao chất lượng phục vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân; thường xuyên theo dõi, giám sát tình hình dịch bệnh để có biện pháp ứng phó kịp thời. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt công tác Dân số-Kế hoạch hoá gia đình.

- Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh của địa phương. Tổ chức các hoạt động chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IX (nhiệm kỳ 2020-2025). Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao thu hút nhân dân tham gia. Triển khai kế hoạch thành phần về bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá cộng đồng trong đồng bào DTTS năm 2020. Thực hiện chuyển giao một số dịch vụ tại các điểm du lịch cho Hợp tác xã khai thác. Tăng cường công tác quản lý kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin và truyền thông. Tổ chức tốt Ngày Hội du lịch năm 2020; Hội nghị điển hình tiên tiến cấp huyện lần V; Hội nghị tổng kết 20 năm thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2000-2020.

- Tiếp tục thực hiện đảm bảo các chính sách đối với người có công cách mạng, hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội. Lồng ghép các chương trình, dự án để hỗ trợ thoát nghèo năm 2020. Tổ chức mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn hoàn thành trong tháng 10; giải quyết kịp thời chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh, sinh viên; thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Tiếp tục rà soát, thẩm định và lập thủ tục thực hiện hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 đảm bảo đúng, đủ, kịp thời.

- Thực hiện hiệu quả công tác Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; rà soát, cấp đúng, đủ, kịp thời thẻ BHYT cho người DTTS sống ở vùng khó khăn, người sống ở vùng đặc biệt khó khăn, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách đối với người có uy tín; Kế hoạch giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; Quan tâm thực hiện các mục tiêu công tác Bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ phụ nữ.

3. Lĩnh vực Nội chính:

- Tiếp tục giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tăng cường công tác bám dân, xuống địa bàn nắm tình hình và giải quyết các vấn đề phát sinh tại cơ sở, không để tạo thành điểm nóng về an ninh chính trị.

- Xây dựng kế hoạch trực, tuần tra kiểm soát trong các đợt nghỉ lễ, Đại hội đảng các cấp, các sự kiện chính trị của Đảng, Nhà nước.

- Tăng cường công tác rà soát, kiểm tra tình hình tội phạm trên địa bàn, chủ động mở các đợt tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Quản lý tốt các đối tượng tại cộng đồng, nhất là số tù tha, thanh thiếu niên hư. Chỉ đạo khẩn trương điều tra, xác minh các vụ án kinh tế, môi trường.

- Tổ chức tuần tra kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông; thực hiện nghiêm Kế hoạch xử lý các loại phương tiện độ chế, xe cải hoán, xe hết niên hạn sử dụng, không đảm bảo an toàn kỹ thuật.

- Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy; vũ khí, vật liệu nổ công cụ hỗ trợ.

- Chỉ đạo công tác quốc phòng, quân sự địa phương, thực hiện huấn luyện theo kế hoạch; hoàn thành xây dựng kế hoạch năm đầu chiến tranh (*kế hoạch B*); chỉ đạo công tác chuẩn bị diễn tập tập các xã năm 2020 theo Kế hoạch.

- Thực hiện tốt công tác thanh tra; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị; giải quyết các vụ việc các tranh chấp, mâu thuẫn phát sinh tại cơ sở.

- Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật, công tác hòa giải ở cơ sở; triển khai công tác rà soát hóa văn bản và theo dõi thi hành pháp luật về xử lý VPHC; rà soát, phân loại án dân sự, làm tốt công tác xác minh điều kiện thi hành án để thi hành.

- Thực hiện tốt công tác nội vụ, chỉ đạo thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính; tiếp tục thực hiện và nâng cao hiệu quả hoạt động công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện hiệu quả mô hình “*Một cửa điện tử*”; Thực hiện chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 sang 9001:2015 trong quyết thủ tục hành chính.

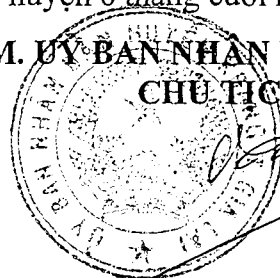
4. Tiếp tục phối hợp với Ủy ban MTT Việt Nam và các tổ chức hội, đoàn thể huyện triển khai có hiệu quả việc củng cố và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; tham gia xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo; mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động công tác đối ngoại nhân dân. Tập trung tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên cùng các tầng lớp nhân dân đoàn kết, chung sức, đồng lòng, thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện mà trọng tâm là Chương trình xây dựng Nông thôn mới.

Trên đây là báo cáo công tác 06 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh trên địa bàn huyện 6 tháng cuối năm 2020. *nh*

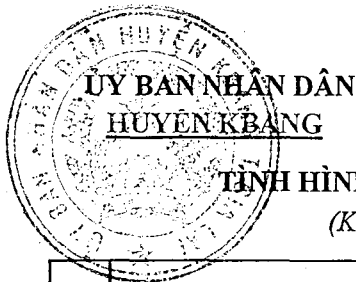
Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT; VP UBND tỉnh;
- Cục thống kê tỉnh;
- TT Huyện ủy; TT HĐND huyện;
- TT UBND; Ban TT UBMTTQ huyện;
- Các CQ, ban ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các CT LN, BQL rừng đứng chân trên địa bàn;
- Lưu VT, VP, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH



Võ Văn Phán



TỈNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

(Kèm theo báo cáo số: 218 /BC-UBND ngày 08 /7/2020 của UBND huyện)

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH đến 30/6/2019	Năm 2020		So sánh %		Ghi chú
				Kế hoạch	Thực hiện đến 30/6/2020	TH/KH	So cùng kỳ 2019	
I	VỀ SẢN XUẤT NÔNG LÂM THỦY SẢN							
1	Tổng DT gieo trồng	ha	30.428,3	35.112,90	27.218,0	77,5	89,4	
	Tổng SLLT	tấn	9.295,8	41.259,10	8.187,1	19,8	88,1	
1.1	Cây lương thực	ha	5.170,9	9.188,00	4.136,0	45,0	80,0	
a	Lúa cả năm	Ha	1.660,9	3.398,00	2.083,0	61,3	125,4	
	Trong đó:							
	Lúa đông xuân	Ha	1.077,4	1.122,00	1.086,0	96,8	100,8	
	Lúa nước vụ mùa	Ha	289,5	1.326,00	286,0	21,6	98,8	
	Lúa cạn	Ha	294,0	950,00	711,0	74,8	241,8	
b	Ngô cả năm	ha	3.510,0	5.790,00	2.053,0	35,5	58,5	
1.2	Cây tinh bột có củ	ha	4.069,5	4.077,00	3.053,5	74,9	75,0	
a	Sắn cả năm	ha	4.069,5	4.070,00	3.050,0	74,9	74,9	
b	Khoai lang + Tinh bột khác	ha		7,00	3,5	50,0		
1.3	Cây thực phẩm	ha	5.211,3	5.539,00	4.559,0	82,3	87,5	
a	Đậu các loại	ha	3.618,6	3.700,00	3.263,0	88,2	90,2	
b	Rau các loại	ha	1.592,7	1.839,00	1.296,0	70,5	81,4	
1.4	Cây CN ngắn ngày	ha	9.548,7	9.486,00	8.803,0	92,8	92,2	
a	Mía tổng số		9.539,2	9.470,00	8.796,0	92,9	92,2	
	-Trong đó, mía trồng mới	ha	806,2	870,00	817,4	94,0	101,4	
b	Lạc	ha	9,5	16,00	7,0	43,8	73,7	
1.5	Cây trồng khác	ha	526,4	610,00	601,5	98,6	114,3	
	Cỏ chăn nuôi	ha	526,4	550,00	538,0	97,8	102,2	
	Cây khác	ha		60,00	63,5	105,8		
1.6	Cây CNDN	ha	4.457,4	4.813,90	4.754,3	98,8	106,7	
a	Cà phê	ha	3.310,1	3.415,60	3.415,6	100,0	103,2	
b	Tiêu	ha	127,0	116,00	116,1	100,1	91,4	
c	Điều	ha	12,5	12,50	12,5	100,0	100,0	
d	Cao su	ha	669,8	669,80	629,6	94,0	94,0	
e	Ca cao	ha		-				
f	Mắc ca	ha	338,0	600,00	580,5	96,8	171,7	
1.7	Cây ăn quả, cây dược liệu, cây lâu năm kh	ha	1.444,1	1.399,00	1.310,7	93,7	90,8	
	Cây ăn quả		1.085,2	1.136,00	1.058,9	93,2		
	Trong đó Chanh dây		311,5					
	Cây dược liệu		210,9	263,00	251,8	95,7		
	Cây lâu năm khác		148,0	-				
2	Tổng đàn gia súc	ha	56.956,0	60.944	57.550,0	94,4	101,0	
a	Đàn trâu tổng số	ha	4.500,0	4.528	4.522,0	99,9	100,5	
b	Đàn bò tổng số	con	20.361,0	23.861	20.361,0	85,3	100,0	
	-Tỷ lệ Bò lai	%		68,1				
c	Đàn heo tổng số	con	23.046,0	23.500	23.612,0	100,5	102,5	
d	Đàn dê, gia súc khác	Con	9.049,0	9.055	9.055,0	100,0	100,1	
3	Tổng đàn gia cầm	con	181.195,0	186.090,00	186.090,0	100,0	102,7	
4	Thủy sản nước ngọt							
	Tổng diện tích mặt nước	ha	2.390,1	3.280,00	3.300,0			
	Tổng sản lượng	tấn	114,0	352,00	360,0			
5	Trồng rừng	ha		230,00				Số cuối năm
	Trong đó: - trồng rừng tập trung	tấn		200,00				
	- Trồng cây phân tán	ha		30,00				
6	Tỷ lệ độ che phủ rừng	%		70,13				Số cuối năm

Handwritten signature/initials.

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH đến 30/6/2019	Năm 2020		So sánh %		Ghi chú
				Kế hoạch	Thực hiện đến 30/6/2020	TH/KH	So cùng kỳ 2019	
III	Giá trị sản xuất Công nghiệp - TTCN theo giá so sánh 2010 (tính từ năm 2015)	Tr.đ	209.200,00	431.771,2	187.800,0	43,5	89,8	
IV	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tr.đ	331.629,0	593.000		0,0	0,0	
	Trong đó: Vốn đầu tư XDCB ngân sách Nhà nước		110.275,0	126.716	60.359	47,6	54,7	
V	VẬN TẢI							
1	Vận tải hàng hóa							
	-Khối lượng vận chuyển	1000 Tấn	279,2	552,7	218,9	39,6	78,4	
	-Khối lượng luân chuyển	1000 Tấn.km	49.596,0	99.654,2	39.463	39,6	79,6	
2	Vận tải hành khách							
	-Khối lượng vận chuyển	1000 HK	218,3	408,5	194,4	47,6	89,1	
	-Khối lượng luân chuyển	1000 HK.km	81.090	154.532	73.557	47,6	90,7	
VI	Thu - chi Ngân sách							
1	Tổng thu Ngân sách (kể cả thu quản lý qua ngân sách)	trđ	314.283,96	409.457,00	305.042,21	74,5	97,1	
	Tr. Đó: Thu tại địa phương	trđ	26.115,13	39.160,00	22.895,32	58,5	87,7	
	Thu cân đối ngân sách		24.838,54	39.160,00	22.895,32	58,5	92,2	
	Trong đó thu tiền sử dụng đất		11.142,92	9.500,00	4.422,55	46,6	39,7	
2	Tổng chi Ngân sách	trđ	202.099,90	409.457,00	237.884,99	58,1	117,7	
B	CHỈ TIÊU VĂN HÓA - XÃ HỘI							
2	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%		1.154				SL cuối năm
3	Tổng số học sinh	SH	17.088	17.190	17.020	99,01	99,60	
-	Học sinh mầm non	HS	4.473	4.460	4.229	94,82	94,55	
-	Học sinh tiểu học	HS	6.799	6.799	6.746	99,22	99,22	
-	Học sinh THCS	HS	4.208	4.323	4.184	96,78	99,43	
-	Học sinh THPT	HS	1.608	1.608	1.861	115,73	115,73	
	+ Trong đó, học sinh THCS nội trú	HS	283	300	280	93,33	98,94	
4	Số xã, TT duy trì phổ cập GD, xoá mù chữ	xã, tt	14	14	14	100,00	100,00	
5	Tổng số trường học đạt chuẩn quốc gia	trường	32	42	33	78,57	103,13	
6	Tổng số giường bệnh	giường	180	180	180	100,00	100,00	
-	Tại bệnh viện	giường	100	100	100	100,00	100,00	
-	Phòng khám khu vực, Trạm y tế xã	giường	80	80	80	100,00	100,00	
7	Tỷ lệ TE dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	%		16,5				SL cuối năm
8	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	93,09	91,20	86,66		93,09	
9	Phát thanh - Truyền hình							
-	Tổng số giờ phát thanh	giờ/năm	1.312	2.585	1.333	51,55	101,56	Chánh đạo tuyên
10	Lao động và việc làm							
-	Số LĐ được giải quyết việc làm mới trong năm	người	252	650		0,00	0,00	
-	Số LĐ được đào tạo nghề	người	118	200	180	90,00		
11	Số hộ nghèo theo chuẩn QG	Hộ		935				Số liệu rà soát vào cuối
-	Tỷ lệ hộ nghèo	%		5,31				
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%		2,6				
-	Số hộ nghèo giảm trong năm	Hộ		459				
12	Tỷ lệ thôn làng có điện lưới quốc gia	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	
13	Tỷ lệ hộ dùng điện	%	98,00	98,50	98,00	99,49	100,00	
14	Tỷ lệ thôn, làng, tổ dân phố văn hóa	%		84,34				Chánh năm xét danh hiệu VH
15	Tỷ lệ hộ gia đình văn hoá	%		91,20				
16	Tỷ lệ hộ dùng nước sinh hoạt hợp v.sinh	%	96,00	98,50	96,00			
B	CHỈ TIÊU VĂN HÓA - XÃ HỘI							
1	Dân số trung bình	người	65.080	69.240	69.862			SL cuối năm
2	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%		1.154				SL cuối năm

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH đến 30/6/2019	Năm 2020		So sánh %		Ghi chú
				Kế hoạch	Thực hiện đến 30/6/2020	TH/KH	So cùng kỳ 2019	
3	Tổng số học sinh	SH	17.088	17.190	17.020	99,01	99,60	
-	Học sinh mầm non	HS	4.473	4.460	4.229	94,82	94,55	
-	Học sinh tiểu học	HS	6.799	6.799	6.746	99,22	99,22	
-	Học sinh THCS	HS	4.208	4.323	4.184	96,78	99,43	
-	Học sinh THPT	HS	1.608	1.608	1.861	115,73	115,73	
	+ Trong đó, học sinh THCS nội trú	HS	283	300	280	93,33	98,94	
4	Số xã, TT duy trì phổ cập GD, xoá mù chữ	xã ,tt	14	14	14	100,00	100,00	
5	Tổng số trường học đạt chuẩn quốc gia	trường	32	42	32	76,19	100,00	
6	Tổng số giường bệnh	giường	180	180	180	100,00	100,00	
-	Tại bệnh viện	giường	100	100	100	100,00	100,00	
-	Phòng khám khu vực, Trạm y tế xã	giường	80	80	80	100,00	100,00	
7	Tỷ lệ TE dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	%		16,5				SL cuối năm
8	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	93,09	91,20	86,37		92,78	
9	Phát thanh - Truyền hình							
-	Tổng số giờ phát thanh	giờ/năm	1.312	2.585	1.333	51,55	101,56	Chỉ số đầu năm
10	Lao động và việc làm							
-	Số LĐ được giải quyết việc làm mới trong năm	người	252	650		0,00	0,00	
-	Số LĐ được đào tạo nghề	người	118	200		0,00		
11	Số hộ nghèo theo chuẩn QG	Hộ		935				Số liệu rà soát vào cuối
	- Tỷ lệ hộ nghèo	%		5,31				
	- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%		2,6				
	- Số hộ nghèo giảm trong năm	Hộ		459				
12	Tỷ lệ thôn làng có điện lưới quốc gia	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	
13	Tỷ lệ hộ dùng điện	%	98,00	98,50	98,00	99,49	100,00	
14	Tỷ lệ thôn, làng, tổ dân phố văn hóa	%		84,34				Chưa năm xét danh hiệu VH
15	Tỷ lệ hộ gia đình văn hoá	%		91,20				
16	Tỷ lệ hộ dùng nước sinh hoạt hợp v.sinh	%	96,00	98,50	96,00			
C CHỈ TIÊU NỘI CHÍNH								
1	Tỷ lệ xã, thị trấn, cơ quan, DN, trường học đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT	%						
	+ Xã, thị trấn	%		93,00				SL cuối năm
	+ Cơ quan	%		90,00				SL cuối năm
	+ Doanh nghiệp	%		80,00				SL cuối năm
	+ Trường học	%	100,0	100,00	100,0			
2	Chỉ tiêu giao quân	Th/niên	145	145	160			